|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………/TTr-BCA  **DỰ THẢO 01** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định** sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của

Chính phủ quy định định danh và xác thực điện tử

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử *(sau đây viết gọn là Nghị định)*; Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu. Trong đó đã sửa đổi một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP phù hợp sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, sửa đổi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử là Bộ Công an thay cho Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Tuy nhiên, tại Nghị định số 69/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử *(sau đây viết gọn là Nghị định số 69/2024/NĐ-CP)* quy định thẩm quyền cấp, khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, gồm: Thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an và Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Từ đó dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất về thẩm quyền cấp, khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử.

- Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chi đạo và làm việc trực tiếp với các bộ, ngành để thúc đẩy việc số hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hóa, tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VneID) nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan, tố chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; hạn chế tiếp xúc trực tiếp giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết các TTHC, dịch vụ công phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, từ thực tiễn triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể như: quy định về việc tích hợp giấy tờ lên hệ thống định danh và xác thực điện tử, việc cấp tài khoản định danh điện tử cho đối tượng người nước ngoài còn hạn chế (chỉ cấp cho đối tượng có thẻ thường trú, thẻ tạm trú)…

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó xác định mục tiêu đột phá đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, lấy kinh tế số làm trụ cột cho tăng trưởng và phát triển bền vững, thời gian qua, Bộ Công an đã phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị chuyên môn triển khai các giải pháp công nghệ số trong nhiều lĩnh vực: giáo dục, giao thông, hành chính công… Nổi bật là ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID trong quy trình thủ tục hàng không, từng bước mở rộng triển khai tại các tuyến đường sắt, đường sắt đô thị; nền tảng “Bình dân học vụ số”; cùng 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Việc tích hợp giấy tờ vào VNeID đã bước đầu mang lại lợi ích rõ ràng cho người dân và cơ quan nhà nước; cơ quan hành chính giảm tải giấy tờ, rút ngắn thời gian thông qua tra cứu, xác thực dữ liệu kịp thời, chính xác góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Tuy nhiên, việc triển khai của các bộ, ngành còn chậm chuyển biến, kết quả còn hạn chế (đến nay mới tích hợp được 16 loại giấy tờ), dẫn đến người dân không được hưởng tiện ích từ việc cắt giảm giấy tờ khi thực hiện TTHC. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ các cơ quan Nhà nước còn thiếu nghiêm túc, nhũng nhiễu, gây khó khăn đối với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC, dịch vụ công như yêu cầu xuất trình giấy tờ đã được số hóa, tích hợp trên VNeID; yêu cầu thêm các thủ tục không đúng quy định; yêu cầu người dân phải chứng minh những việc thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước... gây phiền hà, bức xúc, giảm lòng tin trong nhân dân đối với công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Việc cấp tài khoản định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức nước ngoài cư trú trên lãnh thôt Việt Nam đã được triển khai thực hiện phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý của cơ quan nhà nước cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia các hoạt động giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Tuy nhiên, thực tế nhiều cá nhân là người nước ngoài đang thực tế cư trú tại Việt Nam nhưng không thuộc diện được cấp tài khoản định danh điện tử như: trẻ em là người nước ngoài có cha mẹ là công dân Việt Nam được gửi về sinh sống cùng ông bà tại Việt Nam, sử dụng giấy miễn thị thực hoặc thị thực do ông bà bảo lãnh *(không đủ điều kiện để cấp thẻ tạm trú, thẻ thường trú do bố mẹ không ở Việt Nam)*; nhiều trường hợp không đủ điều kiện cấp thẻ tạm trú *(nhà đầu tư, chủ sở hữu doanh nghiệp nước ngoài có số vốn dưới 03 tỷ đồng chỉ được cấp thị thực (ký hiệu ĐT4); giấy phép lao động còn dưới 01 năm nhưng không xin cấp lại được giấy phép lao động theo quy định…)*.

- Hiện nay, phần lớn các loại giấy tờ khi cấp mới, cấp đổi đều đã có thể tích hợp điện tử, việc cấp giấy tờ giấy gây lãng phí ngân sách, nhất là khi công dân không có nhu cầu sử dụng. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần quy định rõ chỉ cấp giấy tờ bản giấy theo yêu cầu, đồng thời từng bước bỏ chi phí in cấp giấy tờ bản giấy ra khỏi lệ phí của thủ tục hành chính có liên quan.

- Ngày 09/6/2025, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo kết luận Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Trong đó, nêu lên một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân như: việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm; chất lượng dịch vụ công trực tuyến chưa cao. Đồng thời, đề ra nhiều nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm liên quan đến định danh và xác thực điện tử về định danh địa điểm, định danh tàu thuyền.

Từ các căn cứ nêu trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP cho phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành**

a) Nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ việc đăng ký, quản lý, khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch trên môi trường điện tử, thực hiện đơn giản hóa, cải cách hành chính nhưng vẫn bảo đảm bảo vệ bí mật, an ninh, an toàn thông tin cá nhân;

b) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước và yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Phát triển và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

a) Thể chế hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, và Đề án 06 phải gắn kết cải cách thủ tục hành chính, giảm tối đa chi phí cho người dân và doanh nghiệp, hoàn thiện hạ tầng và chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử;

c) Việc xây dựng dự thảo Nghị định được tiến hành trên cơ sở thực tiễn; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những tồn tại, bất cập, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài trong cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam hoặc có liên quan đến hoạt động định danh, xác thực điện tử, căn cước điện tử, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, yêu cầu quản lý dân cư, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật;

d) Đảm bảo tính khả thi của các quy định; đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã triển khai các công việc sau:

1. Bộ Công an đã thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Ngày...../...../2025, Bộ Công an đã ban hành Quyết định số...../QĐ-BCA thành lập Tổ soạn thảo Nghị định.

3. Tổng kết việc thực hiện Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

4. Ngày ...../...../2025, Bộ Công an đã có Công văn số ...../BCA-C06 gửi các thành viên Tổ soạn thảo Nghị định để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

5. Ngày ...../...../2025, Bộ Công an đã có Công văn số....../BCA-C06 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Công an các đơn vị, địa phương để xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình; đồng thời gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an để đăng tải, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân.

6. Sau khi tiếp thu các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình và có Công văn số......./BCA-C06 ngày....../....../2025 đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định.

7. Ngày ....../....../2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số....../BC-BTP đối với dự thảo Nghị định.

8. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ngày ...../...../2025, Bộ Công an đã có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định định danh và xác thực điện tử.

- Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động định danh, xác thực điện tử, căn cước điện tử.

**2. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

**3. Nội dung cơ bản**

**(1)** Bổ sung quy định tài khoản hưởng an sinh xã hội trên Ứng dụng định danh quốc gia vào Điều 3 như sau:

*“12. Tài khoản hưởng an sinh xã hội trên Ứng dụng định danh quốc gia là tập hợp gồm các thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân và tài khoản ngân hàng, ví điện tử, ví điện tử viễn thông và các loại tài khoản thanh toán khác được cơ quan, tổ chức, cá nhân tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia phục vụ chi trả các khoản hỗ trợ, hưu trí, bảo hiểm và các khoản chi trả khác từ cơ quan nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.”.*

**(2)** Bổ sung quy định về Cơ quan vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử vào Điều 3 như sau:

*“13. Cơ quan vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử là đơn vị trực thuộc Bộ Công an được giao quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng định danh quốc gia.”.*

**(3)** Bổ sung nguyên tắc khai thác và sử dụng danh tính điện tử, thông tin, giấy tờ đã tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia vào khoản 4 Điều 4 như sau:

*“4. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được khai thác và sử dụng danh tính điện tử, thông tin, giấy tờ đã tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện giao dịch dân sự, thương mại, cung cấp dịch vụ công, dịch vụ tư và các hoạt động khác trong đời sống xã hội, không yêu cầu công dân nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia. Việc khai thác và sử dụng danh tính điện tử phải bảo mật thông tin tài khoản định danh điện tử và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.*

*Cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng định danh quốc gia được miễn, giảm phí, lệ phí theo danh mục phí, lệ phí tại Phụ lục số 01 (Ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13).”*

**(4)** Để tạo điều kiện mở rộng diện đối tượng là cá nhân nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

***“ Điều 7. Phân loại, đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử***

*Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử như sau:*

*1. Đối với công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước còn hiệu lực được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01, tài khoản định danh điện tử mức độ 02.*

*Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi đã được cấp thẻ căn cước được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01, tài khoản định danh điện tử mức độ 02 khi có nhu cầu. Công dân Việt Nam dưới 6 tuổi đã được cấp thẻ căn cước được cấp tài khoản định danh mức độ 01 khi có nhu cầu.*

*2. Đối với người nước ngoài từ đủ 06 tuổi trở lên được phép cư trú hợp pháp tại Việt Nam từ 90 ngày trở lên hoặc có thị thực dài hạn tại Việt Nam còn hiệu lực được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01, tài khoản định danh điện tử mức độ 02 khi có nhu cầu. Người nước ngoài dưới 06 tuổi được phép cư trú hợp pháp tại Việt Nam từ 90 ngày trở lên hoặc có thị thực dài hạn tại Việt Nam còn hiệu lực được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 khi có nhu cầu.*

*3. Người Việt Nam, người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài sử dụng tài khoản định danh điện tử, các tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia thông qua nền tảng kết nối, liên thông quốc tế về định danh và xác thực điện tử đặt tại nước ngoài.*

*4. Đối với cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử không phân biệt theo mức độ.”*

**(5)** Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 8 để tạo hành lang pháp lý cho việc tích hợp giấy tờ cấp cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lên hệ thống định danh và xác thực điện tử, như sau:

***“Điều 8. Cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, giấy tờ trong hệ thống định danh và xác thực điện tử***

*1. Thông tin, giấy tờ của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác liên quan đến danh tính điện tử, thông tin đã tích hợp lên tài khoản định danh điện tử có sự thay đổi thì được tự động cập nhật vào hệ thống định danh và xác thực điện tử.*

*2. Thông tin, giấy tờ của cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác liên quan đến danh tính điện tử được tự động cập nhật vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để tạo lập số định danh và tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ hoạt động định danh và xác thực điện tử.*

*3. Giấy tờ liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp được tích hợp, cập nhật vào hệ thống định danh và xác thực điện tử, hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia.*

*4. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác thông tin, giấy tờ trong hệ thống định danh và xác thực điện tử phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó.*

*5. Cá nhân được khai thác thông tin, giấy tờ của mình trong hệ thống định danh và xác thực điện tử.*

*6. Tổ chức và cá nhân không thuộc quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này khi khai thác thông tin, giấy tờ cá nhân trong hệ thống định danh và xác thực điện tử phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý hệ thống định danh và xác thực điện tử và cá nhân là chủ thể của thông tin, giấy tờ được khai thác. Trường hợp khai thác thông tin, giấy tờ của người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý hệ thống định danh và xác thực điện tử và một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định.”*

**(6)** Bổ sung việc tích hợp thông tin, giấy tờ theo nhu cầu của chủ thể danh tính điện tử vào khoản 4 Điều 9 như sau:

*“4. Chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực,**tích hợp thông tin, giấy tờ, theo nhu cầu (bao gồm thông tin, giấy tờ do cơ quan nhà nước quản lý, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác quản lý, tài khoản nhận an sinh xã hội) và sử dụng các tính năng, tiện ích trên Ứng dụng định danh quốc gia, trang thông tin định danh điện tử có địa chỉ dinhdanhdientu.gov.vn hoặc vneid.gov.vn hoặc các tiện ích khác trên các ứng dụng, phần mềm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đã được kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.”*

**(7)** Bổ sung quy định về chính sách khuyến khích sử dụng tài khoản định danh điện tử của nhà nước vào khoản 5 Điều 9 như sau:

*“5. Tài khoản định danh điện tử được sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo nhu cầu của chủ thể danh tính điện tử. Nhà nước có chính sách khuyến khích sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập sử dụng các giao dịch điện tử phục vụ các hoạt động tín dụng, viễn thông, giao thông, thương mại điện tử, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu và các hoạt động thiết yếu khác.”*

**(8)** Bổ sung quy định về việc thực hiện tạo lập và gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Ứng dụng định danh quốc gia vào Điều 9 như sau:

*“8. Chủ thể danh tính điện tử sử dụng Ứng dụng định danh quốc gia để tạo lập, gửi hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống định danh và xác thực điện tử chuyển hồ sơ đến Cổng dịch vụ công quốc gia, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Cổng dịch vụ công quốc gia và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.*

*9. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác thực hiện việc chi trả các khoản hỗ trợ, hưu trí, bảo hiểm và các khoản chi trả khác từ cơ quan nhà nước được kết nối, khai thác thông tin về tài khoản hưởng an sinh xã hội trực tiếp với hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định.*

*10. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài* *sử dụng Ứng dụng định danh quốc gia để thông báo, trao đổi thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định.”*

**(9)** Theo quy định hiện nay, hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của công dân khi căn cước điện tử của công dân bị khóa, mở khóa hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hết thời hạn sử dụng. Thực tế, việc tự động khóa tài khoản định danh điện tử khi thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hết thời hạn sử dụng gây bất tiện cho việc sử dụng các giấy tờ khác đã được tích hợp của công dân đang còn hạn sử dụng. Do vậy, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung quy định vào khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của công dân Việt Nam

a) Hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của công dân khi căn cước điện tử của công dân bị khóa, mở khóa.

*b) Trường hợp thẻ Căn cước, thông tin, giấy tờ đã hết hạn, hết hiệu lực thì hệ thống định danh và xác thực điện tử không hiển thị Căn cước điện tử và các thông tin, giấy tờ tích hợp vào tài khoản định danh điện tử kể từ ngày thẻ Căn cước, thông tin, giấy tờ đã hết hạn, hết hiệu lực. Hệ thống định danh và xác thực điện tử cảnh báo thẻ Căn cước, thông tin, giấy tờ đã hết hạn, hết hiệu lực để công dân chủ động thực hiện gia hạn thẻ Căn cước, thông tin, giấy tờ theo quy định pháp luật.*”

**(10)** Để thống nhất với quy định tại Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, dự thảo Nghị định sửa đổi quy định về thẩm quyền cấp, khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử vào Điều 16 như sau:

***“Điều 16. Thẩm quyền cấp, khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức***

*Thủ trưởng Cơ quan vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử* *có thẩm quyền cấp, khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức.”*

**(11)** Để phù hợp với tình hình phát triển của hoạt động kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống định danh và xác thực điện tử, trong đó có việc kết nối qua tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định Điều 18 như sau:

*“****Điều 18. Điều kiện, trình tự kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử***

*1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công, tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, chi trả các khoản hỗ trợ, hưu trí, bảo hiểm và các khoản chi trả khác được kết nối hệ thống thông tin do mình quản lý với hệ thống định danh và xác thực điện tử cần bảo đảm Hệ thống thông tin đang quản lý đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.*

*2. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu kết nối theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi văn bản đề nghị kèm tài liệu chứng minh Hệ thống thông tin đang quản lý đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 (đã được các đơn vị chức năng của Bộ Công an kiểm tra, đánh giá trong vòng 06 tháng) đến đơn vị thuộc Bộ Công an được ủy quyền quản lý hệ thống định danh và xác thực điện tử, trong đó nêu rõ phạm vi và mục đích thực hiện kết nối.*

*3. Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và tài liệu kèm theo, cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành thẩm định, kiểm tra thực tế cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối. Trường hợp đồng ý cho phép kết nối thì cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức và tiến hành thực hiện kết nối. Trường hợp không đồng ý cho phép kết nối thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

*4. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng dịch vụ xác thực điện tử thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.*

*5. Tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử được kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử không phải thực hiện thủ tục quy định tại Điều này.*

*6. Việc xác thực, khai thác, sử dụng dữ liệu danh tính, thông tin tích hợp và các thông tin khác từ hệ thống định danh không được chia sẻ, cung cấp cho cá nhân, tổ chức khác. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”.*

**(12)** Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, dự thảo Nghị định đã quy định giảm 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp.

**(13)** Dự thảo Nghị định bổ sung quy định pháp lý cho Căn cước điện tử vào Điều 28 như sau:

*“1. Căn cước điện tử được thể hiện dưới dạng một tính năng, tiện ích của Ứng dụng định danh quốc gia thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử của công dân. Hình thức Căn cước điện tử hiển thị trong Ứng dụng định danh quốc gia giống hình thức thẻ Căn cước, thông tin Căn cước điện tử hiển thị trong Ứng dụng định danh quốc gia là thông tin được cập nhật trong hệ thống định danh và xác thực điện tử.”*

**(14)** Để bảo đảm cho các giao dịch được minh bạch, an toàn, đúng đối tượng, hạn chế các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, dự thảo Nghị định bổ sung quy định vào Điều 32 như sau:

*“4. Các nền tảng số quốc gia phải tích hợp việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong xác thực, đăng nhập, thực hiện các giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.”.*

**(15)** Để đảm bảo thực hiện thống nhất việc đăng ký, phát triển tiện ích dùng chung trên ứng dụng VNeID phục vụ thủ tục hành chính, dịch vụ công, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định vào Điều 33, như sau:

*“6. Điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký, phát triển tiện ích dùng chung trên ứng dụng VNeID phục vụ thủ tục hành chính, dịch vụ công:*

*a) Đáp ứng điều kiện kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định tại Nghị định này;*

*b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản gửi Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử đề nghị đăng ký, phát triển các tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia trong đó nêu rõ: phạm vi, mục đích, dữ liệu cần khai thác, tần suất, số lượng người truy cập sử dụng, tài nguyên, dung lượng bộ nhớ cần sử dụng để cung cấp tiện ích;*

*c) Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và tài liệu kèm theo, cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành thẩm định, đánh giá nội dung đăng ký. Trường hợp đồng ý cho phép phát triển tiện ích thì cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và cung cấp các công cụ phát triển ứng dụng và hướng dẫn thực hiện tích hợp. Trường hợp không đồng ý cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;*

*d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải thanh toán chi phí đăng ký phát triển các tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia.”.*

**(16)** Để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của các hệ thống, cũng như phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và nội dung phối hợp giữa Bộ Công an với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc triển khai tích hợp, cập nhật các giấy tờ liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương, chi trả an sinh xã hội qua tài khoản định danh điện tử, dự thảo Nghị định bổ sung một số quy định tại các điều: Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 và Điều 39.

**(17)** Dự thảo Nghị định cũng bổ sung một số quy định có hiệu lực thi hành để bảo đảm cho việc triển khai các quy định mới được sửa đổi, bổ sung trong Nghị định tại Điều 40 như sau:

*“9. Tài khoản giao dịch trực tuyến ngoài các quy định tại khoản 3,4 Điều 40 Nghị định 69/2024/NĐ-CP trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, chứng khoán, viễn thông, ngân hàng, thương mại điện tử, hợp đồng điện tử, mạng xã hội, các dịch vụ xuyên biên giới, quốc phòng an ninh phải được xác thực, đăng nhập, liên kết với tài khoản định danh điện tử trước khi sử dụng.*

*10. Các tài khoản giao dịch trực tuyến đã tạo lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì phải thực hiện xác thực, đăng nhập, liên kết với tài khoản định danh điện tử chậm nhất trước ngày 01/7/2026.*

*11. Đối với các lĩnh vực khác ngoài quy định tại Điều này, Bộ trưởng, các cơ quan ngang bộ ban hành danh mục cụ thể các giao dịch trực tuyến trên các lĩnh vực bắt buộc xác thực, đăng nhập, liên kết với tài khoản định danh điện tử.”.*

**(18)** Dự thảo Nghị định bổ sung 02 danh mục giấy tờ cấp cho tổ chức, cá nhân được tích hợp, cập nhật vào hệ thống định danh và xác thực điện tử.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH**

……………………………………………………………………………………

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

(Nội dung này sẽ tổng hợp sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ kèm theo Tờ trình bao gồm: Dự thảo Nghị định; Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử; Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định; bản chụp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);  - Lưu: VT, C06 (TTDLDC). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Thượng tướng Nguyễn Văn Long** |